

CÔNG TY CỔ PHẦN KPF IB
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KPF IB

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KPF IB JOINT STOCK CORPORATION

Tên công ty viết tắt: KPF IB, JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108129087

3. Ngày thành lập: 11/01/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 17 toà nhà Geleximco số 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0906601188

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác - Chi tiết: Thi công xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, công trình hạ tầng kỹ thuật khu đô thị và khu công nghiệp;	4290
2.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
3.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
4.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
5.	Bán buôn đồ uống	4633
6.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
7.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan - Chi tiết: Thẩm tra bản vẽ thiết kế kỹ thuật, bản vẽ thiết kế thi công các công trình; Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện các công trình dân dụng và công nghiệp, giao thông, hạ tầng kỹ thuật; Thiết kế các công trình xây dựng bao gồm: Thiết kế kiến trúc công trình; thiết kế kết cấu các công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế công trình thủy lợi; thiết kế các công trình đường bộ; thiết kế các công trình cấp thoát nước; thiết kế công trình điện, đường dây và trạm biến áp đến 35KV; Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu các công trình (Không bao gồm xác định giá gói thầu và giá hợp đồng trong xây dựng); Thẩm tra dự án đầu tư, tổng dự toán và dự toán chi tiết các công trình; Tư vấn lập dự án đầu tư các công trình;	7110

8.	Hoàn thiện công trình xây dựng - Chi tiết: Hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, công trình hạ tầng kỹ thuật;	4330
9.	Vận tải hành khách đường bộ khác - Chi tiết: Dịch vụ vận tải hành khách du lịch bằng ô tô;	4932
10.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073
11.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
12.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
13.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
14.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
15.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
16.	Quảng cáo	7310
17.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
18.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
19.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
20.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
21.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
22.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
23.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
24.	Bán buôn thực phẩm	4632
25.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
26.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
27.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới thương mại	4610
28.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
29.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810(Chính)
30.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
31.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
32.	Bán buôn gạo	4631
33.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
34.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
35.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
36.	Xây dựng nhà các loại	4100
37.	Xây dựng công trình công ích	4220
38.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829

39.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
40.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
41.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
42.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
43.	Phá dỡ	4311
44.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
45.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
46.	Sản xuất đường	1072
47.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
48.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
49.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
50.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
51.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
52.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
53.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
54.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
55.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
56.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
57.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét - Chi tiết: Sản xuất gạch tuynel;	2392
58.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
59.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
60.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
61.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
62.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
63.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
64.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
65.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
66.	Sản xuất mì ống, mì sợi và sản phẩm tương tự	1074
67.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629

6. Vốn điều lệ: 6.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VŨ ĐỨC TOÀN	Số 2 ngách 562/15, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	120.000	1.200.000.000	20,000	001082000095	
			Tổng số	120.000	1.200.000.000	20,000		
2	KIỀU XUÂN NAM	Số 102 phố Cầu Gỗ, Phường Hàng Bạc, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	120.000	1.200.000.000	20,000	011516290	
			Tổng số	120.000	1.200.000.000	20,000		
3	NGUYỄN HOÀI ANH	Số 37 đường Nguyễn Thái Học, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	120.000	1.200.000.000	20,000	001081000053	
			Tổng số	120.000	1.200.000.000	20,000		
4	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	Số 27 ngõ 259 phố Vọng, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	120.000	1.200.000.000	20,000	001083006844	
			Tổng số	120.000	1.200.000.000	20,000		
5	ĐẶNG QUANG THÁI	Số 50 phố Vọng, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	120.000	1.200.000	20,000	001082000041	
			Tổng số	120.000	1.200.000	0,020		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ ĐỨC TOÀN**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: *02/04/1982*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *001082000095*

Ngày cấp: *30/10/2012*

Nơi cấp: *Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 2 ngách 562/15 phố Thụy Khuê, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 2 ngách 562/15 phố Thụy Khuê, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*